



CÔNG TY CP
MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 41 /BCTN-2016
Báo cáo thường niên năm 2016

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Mẫu phụ lục số II - Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên doanh nghiệp báo cáo:

CÔNG TY CP MÁY - THIẾT BỊ DẦU KHÍ ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần. Mã số doanh nghiệp 0400101669. Đăng ký lần đầu: ngày 28/12/2005. Đăng ký thay đổi lần 7, ngày 05/05/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

- Vốn điều lệ: 42.000.000.000VNĐ (Bốn mươi hai tỷ đồng Việt Nam)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Địa chỉ: 53 Trần Phú, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- Số điện thoại: 0236.3821637

- Số Fax: 0236.3823590

- Website: www.daesco.vn

- Mã cổ phiếu: **DAS**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tiền thân là Công ty Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng, trước đây là thành viên của Tổng Công ty Máy và Phụ Tùng (MachinoImport) thuộc bộ Thương mại, được thành lập từ năm 1983, vốn là đơn vị chuyên tiếp nhận và phân phối ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư khác phục vụ cho nhu cầu sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2006 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 1728/2004/QĐ-BTM ngày 25/11/2004 và quyết định số 0957/QĐ-BTM ngày 15/4/2005 của Bộ trưởng Bộ thương mại. Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000848 ngày 28/12/2005. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 26 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng lên 41 tỷ đồng bằng phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 28/3/2012 Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Công ty CP Thiết bị Phụ tùng Đà Nẵng đổi tên thành Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.

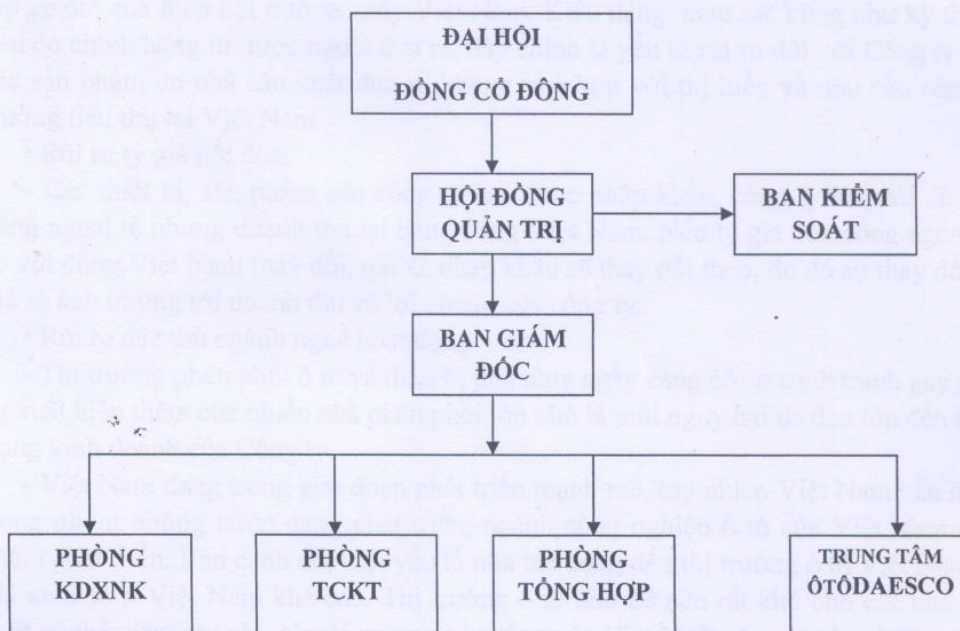
Ngày 16/03/2015 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng vốn từ việc chào bán riêng lẻ: tăng vốn điều lệ thêm 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) từ 41 tỷ lên 42 tỷ. Công ty đã thực hiện các Hồ sơ tăng vốn điều lệ đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Mã số doanh nghiệp 0400101669 Đăng ký lần đầu: 28/12/2005 Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 05/05/2016 Vốn điều lệ: 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng). Nguồn vốn chủ sở hữu kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng vốn điều lệ 42 tỷ đồng.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

Địa bàn kinh doanh: toàn quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy:



5. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập kinh tế toàn cầu hiện nay, Công ty đã định hướng chiến lược phát triển với trọng tâm là đa dạng hóa các loại hình dịch vụ - kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kinh doanh ô tô Mitsubishi, kinh doanh ô tô phương tiện vận tải, thiết bị thi công, dịch vụ bảo hành sửa chữa và phụ tùng; Dịch vụ giao nhận, cho thuê văn phòng, kho bãi, bốc dỡ vận chuyển hàng hóa, khai thuê hải quan; Kinh doanh bất động sản...

6. Các rủi ro:

• Rủi ro về kinh tế

- Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, thiết bị máy móc thi công công trình, phụ tùng và các loại vật tư, do vậy những biến động môi trường kinh tế vĩ mô, tình hình kinh tế có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

• Rủi ro về luật pháp

- Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn mới ban hành. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định còn chưa cao, các quy định còn mới gây lúng túng trong hoạt động của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.

• Rủi ro kỹ thuật

- Thị trường ô tô Việt Nam hiện nay được cung cấp chủ yếu do các liên doanh lắp ráp xe ô tô của hiệp hội ô tô xe máy Việt Nam. Kiểu dáng, màu sắc cũng như kỹ thuật đều do chính hãng từ nước ngoài đưa ra, đây chính là yếu tố rủi ro đối với Công ty khi các sản phẩm do nhà sản xuất đưa ra không phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của thị trường tiêu thụ tại Việt Nam.

• Rủi ro tỷ giá hối đoái

- Các thiết bị, sản phẩm của công ty khi được nhập khẩu, công ty sẽ phải chi trả bằng ngoại tệ nhưng doanh thu lại bằng đồng Việt Nam. Nếu tỷ giá của đồng ngoại tệ so với đồng Việt Nam thay đổi, giá xe nhập khẩu sẽ thay đổi theo, do đó sự thay đổi tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của công ty.

• Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động

- Thị trường phân phối ô tô và thiết bị phụ tùng ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, sự xuất hiện thêm của nhiều nhà phân phối lớn nhỏ là mối nguy hại đe dọa lớn đến tình trạng kinh doanh của Công ty.

- Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, tuy nhiên Việt Nam vẫn nằm trong nhóm những nước đang phát triển, ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam còn chậm phát triển. Bên cạnh đó, một yếu tố nữa tác động đến thị trường ô tô Việt Nam là giá xe ô tô ở Việt Nam khá cao. Thị trường ô tô nhỏ bé nên rất khó cho các nhà sản xuất có thể giảm chi phí. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng của Việt Nam còn rất yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô. Do đó, thị trường Việt Nam chưa tạo được sức thu hút đối với các nhà đầu tư cũng như người tiêu dùng.

• Rủi ro khác

- Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Công ty xác định mục tiêu không ngừng tích lũy nội lực thông qua chuyên môn hóa, hiện đại hóa cũng như xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh, nâng cao

năng lực quản lý, quản trị rủi ro để tăng cường năng lực hoạt động của công ty khi gặp những rủi ro nói trên.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2016:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ so KH 2016 (%)	Tỷ lệ so năm 2015 (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	239.953.047.781	155.818.132.189	86%	65.2%
Lợi nhuận sau thuế	1.265.328.028	1.613.796.184	100.8%	127.5%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 155.818 tỷ đồng, đạt 86% KH năm 2016. Lợi nhuận sau thuế: 1,613 tỷ đồng, đạt: 100.8% KH năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Số CP năm giữ	Tỷ lệ (%)
Đàm Ngọc Bảo	Giám đốc	Kỹ sư	1.505	0,036
Trần Hữu Thành	Phó Giám đốc	Cử nhân kinh tế	62.406	1,49
Nguyễn Thơi	Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	54.545	1,30

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Đầu năm 2016 số lượng CBCNV: 48 người, trong đó 34 người đồng BHXH. Trong năm 06 CBCNV nghỉ việc, tuyển dụng mới 15 NV. Đến nay CBCNV 57 người, trong đó 35 người đồng BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/ Các khoản đầu tư lớn: không có.

b/ Các Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ % (2016/2015)
+ Tổng giá trị tài sản	98.138.088.833	62.554.918.749	63.7
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	238.953.047.781	155.818.132.189	65.2
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.303.152.447)	(2.224.789.936)	
Lợi nhuận khác	2.568.480.475	3.848.748.994	149.8
Lợi nhuận trước thuế	1.265.328.028	1.623.959.058	128.3
Lợi nhuận sau thuế	1.265.328.028	1.613.796.184	127.5
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TSCĐ/Nợ ngắn hạn	1,47	1,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,72	0,94	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,37	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,1	0,6	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	8,5	4,8	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,43	2,02	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,010	0,005	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	0,034	0,027	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,021	0,013	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,014)	(0,005)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần:

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có

b/ Cơ cấu cổ đông:

+ Cổ đông lớn:

Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí sở hữu: 2.090.840 CP chiếm 49,78% VDL.

Ông Thân Hà Nhất Thống sở hữu: 255.150 CP chiếm: 6,08% VDL.

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e/ Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Giám đốc

- Phân tích những biến động:

Năm 2016, Công ty đã rà soát lại hiệu quả của các lĩnh vực, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh ô tô Mitsubishi, bù được lỗ lũy kế, chú trọng hiệu quả lợi nhuận. Tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận chiếm phần lớn từ hoạt động kinh doanh ô tô Mitsubishi và dịch vụ cho thuê tài sản cố định, kho bãi. Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh ô tô Mitsubishi bán được 192 xe cùng với dịch vụ sửa chữa và cung cấp phụ tùng ô tô đạt doanh thu 139 tỷ đồng, đạt gần 136% so với năm 2015. Hoạt động kinh doanh kho bãi ổn định, tăng cường và củng cố công tác khai thác kho bãi, cho thuê nhà xưởng kịp

thời ngay khi một số khách hàng truyền thống, lớn di dời chuyển kho đến nơi khác đã giúp Công ty duy trì được tỷ lệ khai thác 80-90%, doanh thu trong năm đạt 4,5 tỷ đồng. Đối với ngành hàng kinh doanh máy móc thiết bị trong năm chủ yếu bán ra các máy móc thiết bị nhập khẩu còn tồn lại từ những năm trước để thu hồi vốn, doanh thu đạt gần 16 tỷ đồng.

+ Năm 2016 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 159,726 tỷ đồng đạt 89% so với KH năm và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 1,613 tỷ đồng đạt 100,8% so với KH năm.

2. Tình hình tài chính: (Báo cáo tài chính năm 2016 do Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC):

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào từng bộ máy quản lý. Nâng cao trình độ quản lý tin học sử dụng phần mềm quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

+ Năm 2017, nền kinh tế cả nước có dấu hiệu phục hồi có những chuyển biến tốt, lạm phát giảm, xuất khẩu tăng trưởng, thị trường kinh doanh xe thương dụng đã có dấu hiệu phục hồi, do đó cần có giải pháp kịp thời để tiếp tục kinh doanh ngành hàng thiết bị, phương tiện vận tải... tận dụng cơ hội của việc giảm thuế từ ACFTA.

+ Nâng cao chất lượng công tác tiếp thị bán hàng kinh doanh ô tô Mitsubishi, trang thiết bị tại khu trung bày, quảng cáo sản phẩm thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng sau bán hàng để duy trì thị trường đang có và mở rộng thêm khách hàng mới tại Đà Nẵng.

+ Cải tiến năng lực phục vụ và trang thiết bị đối với công tác dịch vụ sửa chữa bảo hành bảo dưỡng ô tô nói chung và ô tô Mitsubishi nói riêng để tăng lượng khách hàng đến sửa chữa dịch vụ.

+ Nghiên cứu phương án khả thi và hiệu quả đảm bảo thu hồi vốn trong khai thác, kinh doanh để triển khai việc đầu tư mở đại lý Trung tâm ô tô Mitsubishi 3S tại Thành phố Huế nhằm giữ vững và phát triển thị trường kinh doanh ô tô Mitsubishi tại Huế-Quảng Trị-Quảng Bình.

+ Đẩy mạnh công tác đấu thầu, từng bước tiếp cận các công trình, dự án trọng điểm có nhu cầu cao về thiết bị, phương tiện vận tải... Cùng với công ty mẹ PVM tập trung nhân lực nghiên cứu các danh mục vật tư phụ tùng cần thay thế, bảo dưỡng để chuẩn bị tham gia đấu thầu cung cấp cho các dự án của PVPower.

+ Tiếp tục đẩy mạnh xử lý dứt điểm hàng tồn kho để thu hồi vốn, có thể xây dựng phương án cho thuê theo nhu cầu.

+ Chủ động theo sát thị trường để đề xuất phương án kinh doanh hiệu quả đối với các mặt hàng, chủng loại đã kinh doanh, thực hiện các gói thầu kinh doanh XNK thiết bị, ô tô với đầu ra xác định, đảm bảo an toàn vốn và có lãi.

+ Tìm kiếm các mặt hàng kinh doanh mới để mở rộng ngành hàng kinh doanh, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

+ Duy trì và đẩy mạnh công tác cho thuê kho hàng, nhà xưởng sẵn có của Công ty nhằm đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận chung trong năm kế hoạch.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, Công ty đã có cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Cổ đông giao tại ĐHCĐ thường niên năm 2016 doanh thu, thu nhập đạt 159,726 tỷ đồng so với KH đạt 89% và lợi nhuận sau thuế 1,613 tỷ đồng so với KH năm đạt 100,8%. Đã tích cực bán hàng ô tô Mitsubishi, máy móc, thiết bị, khai thác hơn 90% diện tích thuê kho bãi; công nợ khó đòi đã thu được 9,33 tỷ đồng tiền nợ quá hạn. Phân tích lợi nhuận của các ngành hàng kinh doanh thấy việc kinh doanh đại lý ô tô Mitsubishi đạt hiệu quả, qua đó phương hướng SXKD năm 2017 vừa đẩy mạnh tổ chức sự kiện quảng bá, thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng, dịch vụ hậu mãi, đồng thời triển khai việc đầu tư Trung tâm ô tô Mitsubishi 3S tại Huế trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn và có lãi nhằm giữ vững thị trường kinh doanh ô tô Mitsubishi tại Huế-Quảng Trị-Quảng Bình.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Định kỳ 3 tháng HĐQT họp nghe BGD đánh giá hoạt động SXKD 3 tháng; 6 tháng; 9 tháng: doanh thu, lợi nhuận, công nợ, bán hàng tồn kho, tổ chức nhân sự Công ty và thực hiện báo cáo giám sát của BKS.

Tình hình kinh doanh máy móc thiết bị của Công ty chủ yếu nhập hàng từ Trung quốc gặp khó khăn lớn, giá bán ra thấp hơn giá vốn nên đã ảnh hưởng lỗ trong kinh doanh, BGD đã cố gắng tích cực bán hàng, giải phóng một số thiết bị tồn kho;

Về hoạt động kinh doanh ô tô Mitsubishi ổn định, dịch vụ sửa chữa, thay thế phụ tùng ô tô phát triển tốt.

Về hoạt động kinh doanh kho bãi ổn định, tăng cường và củng cố công tác khai thác kho bãi, cho thuê nhà xưởng, duy trì được tỷ lệ khai thác 80-90%.

Công tác tài chính kế toán đã hoạt động đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Đối với quản lý tài chính bán hàng tránh rủi ro, hạn chế công nợ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

+ Công tác điều hành:

Quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD, Tăng cường trao đổi, phối hợp, hỗ trợ thường xuyên cho BDH để thực hiện hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Không ngừng nâng cao, cải tiến phương thức quản lý Công ty và các đơn vị nhằm tăng năng suất và hiệu quả kinh doanh; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng lao động trẻ hiện có ở công ty để bố trí vào các vị trí công việc thích hợp.

- Tìm kiếm mặt hàng SXKD mới; Chăm sóc tốt khách hàng thuê kho Thọ Quang; Tăng cường tiếp cận bằng nhiều hình thức: quảng bá sản phẩm với các dự án lớn tại khu vực Miền Trung; Tập trung thu hồi công nợ bằng các biện pháp kiên quyết, khẩn trương.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Ông Phan Trung Nghĩa

Ông Đàm Ngọc Bảo

Ông Nguyễn Đình Phúc

Ông Trần Hữu Thành

Ông Nguyễn Thơi

Chủ tịch HĐQT,

Ủy viên HĐQT, Giám đốc

Ủy viên HĐQT,

Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc

Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng

2. Ban kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu BKS:

Bà Lý Thị Lệ Ninh

Bà Trần Thị Quyên

Ông Nguyễn Văn Việt

* - Trưởng Ban Kiểm soát

- Thành viên BKS

- Thành viên BKS

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS

a/ Thù lao và các khoản lợi ích:

ĐVT: VND

Tổng Thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS, TK HĐQT	174.000.000
+ Thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành	52.000.000
+ Thù lao, các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT trực tiếp điều hành	66.000.000
+ Thù lao, các khoản lợi ích của Trưởng Ban Kiểm soát không kiêm nhiệm	24.000.000
+Thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm, TK HĐQT	32.000.000

b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

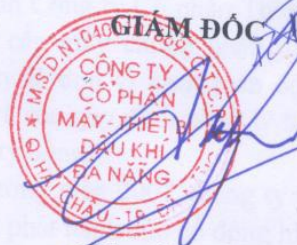
c/ Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d/ Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Quản trị công ty theo đúng Điều lệ và các Quy chế Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán của Công ty Hãng Kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016.



Đàm Ngọc Bảo